



**TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX**

**Tài liệu hướng dẫn sử dụng
KIỂM SOÁT THAY ĐỔI DỮ LIỆU
PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU**

HÀ NỘI, 12/2024

BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T - Thêm mới S - Sửa đổi X – Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T * S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
23/12/2024		*T	T	Thêm mới	1.0
02/01/2025	8	Sửa đổi	S	Bổ sung kiểm soát thay đổi dữ liệu theo nhóm nghiệp vụ	1.01
23/10/2025	3.1	Sửa đổi	S	Bổ sung lựa chọn Thay thế/ điều chỉnh hóa đơn	1.02
15/01/2026	2.2.2	Sửa đổi	S	Danh sách Email người nhận thông tin bổ sung các tham số REQUEST_MAIL_YC1_GRP0i để khai báo nhóm người liên quan nhận email tương ứng với user phê duyệt	1.03
15/01/2026	2.2.3	Sửa đổi	S	Thời gian khoá dữ liệu tự động thay đổi cấu hình khoá dữ liệu tự động từ ngày sang giờ	1.03
15/01/2026	2.2.4	Sửa đổi	S	Danh mục User phê duyệt bổ sung các thông tin sau: - Số giờ áp dụng từ - Số giờ áp dụng đến - User nhận email thông báo	1.03
15/01/2026	2.3.1	Sửa đổi	S	Danh sách Email người nhận thông tin bổ sung các tham số REQUEST_MAIL_YC1_GRP0i để khai báo nhóm người liên quan nhận email tương ứng với user phê duyệt	1.03
15/01/2026	2.3.2	Sửa đổi	S	Thời gian khoá dữ liệu tự động thay đổi cấu hình khoá dữ liệu tự động từ ngày sang giờ	1.03
15/01/2026	2.3.3	Sửa đổi	S	Danh mục User phê duyệt bổ sung các thông tin sau: - Số giờ áp dụng từ	1.03

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T * S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
15/01/2026	4.1	Sửa đổi	S	<ul style="list-style-type: none"> - Số giờ áp dụng đến - User nhận email thông báo Quy tắc phê duyệt gửi yêu cầu phê duyệt đến user phê duyệt đến user phê duyệt thoả mãn điều kiện: <i>Số giờ áp dụng từ <= Số giờ khoá dữ liệu <= Số giờ áp dụng đến.</i>	1.03
15/01/2025	5.1	Sửa đổi	S	Quy tắc gửi email gửi email đến người liên quan và user phê duyệt theo thông tin được khai báo trong danh mục User phê duyệt	1.03

MỤC LỤC

1	TỔNG QUAN.....	5
1.1	Phạm vi tài liệu	5
1.2	Các thuật ngữ và viết tắt	5
1.3	Quy trình nghiệp vụ	5
2	KHAI BÁO DANH MỤC - TỪ ĐIỂN.....	6
2.1	Quy tắc chung	6
2.2	Danh mục từ điển do Tập đoàn khai báo	6
2.3	Danh mục từ điển do Văn phòng Công ty khai báo	13
3	TẠO YÊU CẦU CHỈNH SỬA DỮ LIỆU	19
3.1	Yêu cầu sửa, xoá chứng từ; thay thế/ điều chỉnh hóa đơn.....	19
3.2	Yêu cầu thêm mới chứng từ.....	22
4	PHÊ DUYỆT/ HUỖ PHÊ DUYỆT YÊU CẦU	27
4.1	Quy tắc phê duyệt yêu cầu.....	27
4.2	VPCTY phê duyệt/ huỷ phê duyệt yêu cầu.....	27
4.3	Tập đoàn phê duyệt/huỷ phê duyệt yêu cầu.....	30
5	EMAIL KIỂM SOÁT THAY ĐỔI DỮ LIỆU	31
5.1	Quy tắc gửi email.....	31
5.2	Phần mềm thực thi	31
6	THAY ĐỔI DỮ LIỆU SAU KHI PHÊ DUYỆT.....	35
6.1	Quy tắc thay đổi dữ liệu.....	35
6.2	Cách thực hiện	35
7	BÁO CÁO KIỂM SOÁT THAY ĐỔI DỮ LIỆU	37
7.1	Báo cáo kiểm soát thay đổi dữ liệu tổng hợp.....	37
7.2	Báo cáo kiểm soát thay đổi dữ liệu chi tiết.....	37
8	PHỤ LỤC	38
8.1	Phụ lục 1: Danh sách phương thức chứng từ theo Loại nghiệp vụ.....	38

1 TỔNG QUAN

1.1 Phạm vi tài liệu

Tài liệu được xây dựng với mục đích hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý cửa hàng Egas thực hiện nghiệp vụ kiểm soát thay đổi dữ liệu tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

1.2 Các thuật ngữ và viết tắt

Thuật ngữ, kí hiệu	Ý nghĩa
PLX	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex
PIACOM	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
EGAS	Phần mềm Quản lý Cửa hàng xăng dầu
SAP	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP của Petrolimex
VPCTy	Khối văn phòng quản lý cửa hàng trực thuộc
CHXD	Cửa hàng xăng dầu
CH	Cửa hàng
CBTH	Cán bộ tin học
XDS	Xăng dầu sáng
HHK	Hàng hóa khác
(*)	Dấu (*) đi kèm với tên trường nghĩa là bắt buộc nhập liệu

1.3 Quy trình nghiệp vụ

Bước	Đối tượng	Thao tác	Tiếp nhận/ Phê duyệt	Nhóm quyền
0	CBTH	Khai báo Danh mục - từ điển		ADMCTy
1	CH/ VPCTy	Tạo yêu cầu sửa/xoá hoặc thêm mới chứng từ	VPCTy	YC - Yêu cầu thay đổi dữ liệu
2	VPCTy	Phê duyệt/ Huỷ phê duyệt yêu cầu	CH/VPCTy/ Tập đoàn	FIN – Kỳ kế toán
3	Tập đoàn	Phê duyệt/ Huỷ phê duyệt yêu cầu có Nơi phê duyệt = PLX	CH/VPCTy	
4	CH&VPCTy	Sửa/ xoá hoặc thêm mới chứng từ theo yêu cầu đã được phê duyệt		CH10 – Tạo/sửa/xóa hóa đơn

2 KHAI BÁO DANH MỤC - TỪ ĐIỂN

2.1 Quy tắc chung

Nhằm mục tiêu phân cấp người phê duyệt các yêu cầu mở khoá dữ liệu linh hoạt hơn, phần mềm thực hiện phân luồng chức năng phê duyệt theo các mức như sau:

- Mức Tập đoàn: Phân biệt người phê duyệt theo Loại nghiệp vụ, Công ty/ Chi nhánh (CC - Company Code)
- Mức Công ty/ Chi nhánh: Phân biệt người phê duyệt theo Loại nghiệp vụ, Cửa hàng.

2.2 Danh mục từ điển do Tập đoàn khai báo

2.2.1 Danh mục loại nghiệp vụ

a) Mục đích: Khai báo các phương thức (Tcode) cụ thể theo Loại nghiệp vụ để gán cho User phê duyệt. User được gán Loại nghiệp vụ nào sẽ được phép phê duyệt đối với các phương thức chúng từ được khai báo tương ứng

b) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Kiểm soát dữ liệu/ Danh mục Loại nghiệp vụ*

Quản trị hệ thống	Dm toàn ngành
USERS AND GROUPS	▼
ACCESS CONTROL	▼
DATA	▼
DATA CHANGED HISTORY	▼
QUẢN LÝ BẢN QUYỀN	▼
THÔNG SỐ HỆ THỐNG	▼
TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BÁO CÁO	▼
CẢNH BÁO SỐ LIỆU	▼
KIỂM SOÁT DỮ LIỆU	▲
Danh mục Loại nghiệp vụ	
Danh mục User phê duyệt cấp MD	
Phê duyệt yêu cầu cấp Tập đoàn	
Báo cáo kiểm soát thay đổi dữ liệu - Tổng hợp	
Báo cáo kiểm soát thay đổi dữ liệu - Chi tiết	

c) Người thực hiện: Văn phòng Tập đoàn

d) Thao tác thực hiện:

- ***Khai báo Thông tin chung:*** Để thêm mới Loại nghiệp vụ, người dùng nhấn nút ‘Thêm’ và nhập các thông tin vào dòng trống hiển thị trên cùng:
 - Mã: Mã Loại nghiệp vụ
 - Tên: Tên Loại nghiệp vụ
 - Ghi chú (nếu có).



- **Khai báo Thông tin chi tiết:**

- Người dùng nhấn chuột vào link tại cột Mã để chuyển sang màn hình Thông tin chi tiết



- Người dùng nhấn chuột vào nút “Thêm” tại tab “Thông tin chi tiết” và nhập các thông tin vào dòng trống hiển thị trên cùng:



- Tcode: Chọn một phương thức chứng từ trong danh sách có sẵn để kiểm soát dữ liệu.
- SubType: Chọn một Loại hình công nợ trong danh sách có sẵn để kiểm soát dữ liệu

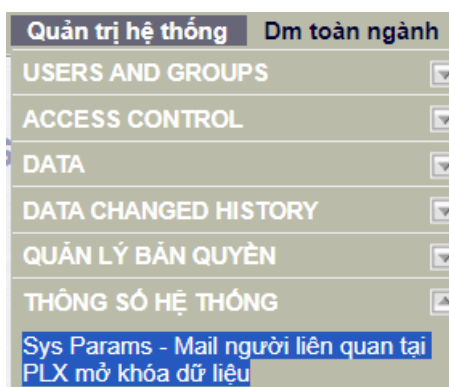
Lưu ý:

- ✓ Chỉ nhập giá trị vào cột SubType khi giá trị Tcode = “411- Bán công nợ kiểm xuất hóa đơn”. Hiện nay, phần mềm chỉ dùng SubType để phân biệt nghiệp vụ Bán hàng toàn quốc và Bán hàng công nợ, các phương thức nghiệp vụ khác sử dụng Tcode để xác định nên giá trị SubType để trống.

2.2.2 Danh sách email nhận thông tin

a) Mục đích: Để khai báo email người nhận thông tin (báo cáo) về luồng quy trình kiểm soát dữ liệu đối với các yêu cầu mở khóa dữ liệu do Tập đoàn phê duyệt.

b) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống \ Quản trị hệ thống \ Thông số hệ thống \ Sys Params – Mail người liên quan tại PLX mở khóa dữ liệu.*



c) Người thực hiện: Văn phòng Tập đoàn

d) Thao tác thực hiện:

- Nhập email của người sẽ nhận thông tin yêu cầu mở khoá dữ liệu cần Tập đoàn phê duyệt vào ô *Mail người liên quan tại PLX* (các email cách nhau bởi dấu phẩy) “,” và theo nhóm để gán cho user phê duyệt.



- Nhấn nút Lưu (Ctrl - S) hoặc tổ hợp phím Ctr - S để lưu thông tin.

Lưu ý:

- ✓ *Tại bản nâng cấp, email được khai báo trong danh mục này không có quyền phê duyệt nên không được gửi kèm link phê duyệt yêu cầu. Email khai báo tại đây chỉ nhận được mail thông báo về luồng quy trình kiểm soát dữ liệu đối với các yêu cầu mở khoá dữ liệu do Tập đoàn phê duyệt.*

2.2.3 Thời gian khoá dữ liệu tự động - Oldtrans

a) Mục đích: Khai báo thời gian khoá dữ liệu tự động các chứng từ theo phương thức hoặc nhóm phương thức.

b) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống \ Quản trị hệ thống \ Thông số hệ thống \ Thời gian khoá kỳ tự động*

c) Người thực hiện: Văn phòng Tập đoàn

d) Thao tác thực hiện: Có 5 tham số khoá dữ liệu tự động như sau:

- OLDTRANS: Số giờ khoá dữ liệu tự động của toàn bộ phương thức trên phần mềm.
- OLDTRANS_GRP01: Số giờ khoá dữ liệu các chứng từ thuộc các phương thức như sau: 401, 404, 406, 407, 408, 409, 411, 412, 414, 415, 416, 490, 491, 492, 701, 711, 712, 901, 2003, B15, B20, CH7, CH8, CH9, CK1, CK2, D1, D10, D2, D3, D4, D6, E422, G101, GA1, GA2, GA3, GAS1, GAS2, GL4, GL8, GL9, INVC, IV1, IV2, IV3, IV4, IV5, IV7, IVX, KM01, KM02, KS6,

KS9A, PC1, PC10, PC11, PC2, PC3, PC5, PC8, PC81, Q101, SO1, SO2, SO3, SO4, SR2, SR3, SR4, SR5, TDH, TT1, TT2, TT3, TV1, TV2, TV6, TV8, TV9, TX3, SR1, KS5, KS9.

- OLDTRANS_GRP02 - Số giờ khóa dữ liệu các chứng từ thuộc các phương thức như sau: BK1, BK10, BK2, BK3, BK4, BK5, BK6, BK7, BK8, BK9, CBK, PC9, V422, GL5, TT5, GL1.
- OLDTRANS_GRP03 – Số giờ khóa dữ liệu các chứng từ thuộc các phương thức sau: PO1, PO2, SE1, SE2, SE3, SE4, SE5, TDH, WS0, WS3, WS4, WS5.
- OLDTRANS_GRP04 – Số giờ khóa dữ liệu các chứng từ thuộc các phương thức sau: CM1, Z002, 493, 494.

Lưu ý: Nếu Số giờ khóa dữ liệu trên các tham số OLDTRANS_GRP0i > 0, phần mềm sẽ khóa dữ liệu theo tham số đó, không căn cứ theo tham số OLDTRANS

2.2.4 Danh mục user phê duyệt

a) Mục đích: Khai báo user sẽ thực hiện chức năng phê duyệt yêu cầu mức Tập đoàn theo Đơn vị và Loại nghiệp vụ tương ứng.

b) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Kiểm soát dữ liệu/ Danh mục User phê duyệt cấp MD*



c) Người thực hiện: Văn phòng Tập đoàn

d) Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Mặc định	Bắt buộc
1	Mã	Giá trị do phần mềm điền tự động		*

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Mặc định	Bắt buộc
2	User	Chọn một user trong danh sách user cấp Tập đoàn, các user bắt đầu bằng các ký tự “000”		*
3	Đơn vị	Chọn một hoặc nhiều đơn vị trong danh sách. Nếu để trống, người dùng có quyền phê duyệt yêu cầu mở khoá dữ liệu tất cả Công ty/ chi nhánh.	Toàn bộ Company Code	
4	Loại nghiệp vụ	Chọn một hoặc nhiều loại nghiệp vụ trong danh sách. Nếu để trống, người dùng có quyền phê duyệt yêu cầu mở khoá dữ liệu toàn bộ phương thức chứng từ.	Toàn bộ loại nghiệp vụ	
5	Số giờ áp dụng từ	User sẽ nhận được yêu cầu nếu thoả mãn điều kiện <i>Số giờ khoá dữ liệu</i> > = <i>Số giờ áp dụng từ</i> . Trong đó, <i>Số giờ khoá dữ liệu theo Oldtrans</i> được tính theo công thức: <i>Số giờ khoá dữ liệu theo Oldtrans</i> = <i>Thời gian hiện tại</i> - <i>Thời gian chứng từ</i>		*
6	Số giờ áp dụng đến	User sẽ nhận được yêu cầu nếu thoả mãn điều kiện <i>Số giờ khoá dữ liệu</i> < = <i>Số giờ áp dụng đến</i> . Trong đó, <i>Số giờ khoá dữ liệu theo</i>		

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Mặc định	Bắt buộc
		<p><i>Oldtrans</i> được tính theo công thức:</p> <p><i>Số giờ khoá dữ liệu theo Oldtrans=Thời gian hiện tại - Thời gian chứng từ</i></p> <p>Nếu để trống, sẽ không chặn giới hạn trên.</p>		
7	User nhận thông báo	<p>Chọn một nhóm email từ danh mục nhóm mail người nhận thông tin (báo cáo) về luồng quy trình kiểm soát dữ liệu đối với các yêu cầu mở khoá dữ liệu do Tập đoàn phê duyệt.</p> <p>Nếu để trống, phần mềm sẽ lấy giá trị từ mục REQUEST_MAIL_YC1 trong danh sách 2.2.2 Danh sách email người nhận thông tin</p>		

e) Thao tác với danh mục:

- Thực hiện thêm mới bản ghi trong Danh mục user phê duyệt: Người dùng nhấn “Thêm”, phần mềm sẽ chuyển sang giao diện Thêm mới để người dùng nhập các thông tin: User, Đơn vị, Loại nghiệp vụ, Số giờ áp dụng từ, Số giờ áp dụng đến, User nhận thông báo. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới.



Danh mục user phê duyệt MD /Thêm mới

Lưu (Ctrl-S) Back ?

Mã

User (*)

Đơn vị

Loại nghiệp vụ

Số giờ áp dụng từ (*)

Số giờ áp dụng đến

User nhận thông báo

- Thực hiện cập nhật thông tin trong Danh mục User phê duyệt: Người dùng nhấn vào link tại cột Mã, phần mềm chuyển sang giao diện để người dùng sửa các thông tin: phần mềm sẽ chuyển sang giao diện Thêm mới để người dùng nhập các thông tin: User, Đơn vị, Loại nghiệp vụ, Số giờ áp dụng từ, Số giờ áp dụng đến, User nhận thông báo. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật.

Danh mục user phê duyệt MD [EDIT ALL] Show 100 lines [IMPORT]

Thêm Tìm

Nhấn vào đây để sửa

Mã	User	Loại nghiệp vụ	Số giờ áp dụng từ	Số giờ áp dụng đến	User nhận thông báo
1 4	000TungNT - TungNT	BHTQ,UADMIN,WS,XB	3		<input type="checkbox"/>
2 5	000TungPT - TungPT 212	BHTQ,UADMIN,WS,XB	1		4 REQUEST_MAIL_YC1_GRP01 <input type="checkbox"/>

Danh mục user phê duyệt MD

<> **Lưu (Ctrl-S)** Xóa Back ?

Mã 4

User 000TungNT - TungNT (*)

Đơn vị

Loại nghiệp vụ BHTQ,UADMIN,WS,XB

Số giờ áp dụng từ 3 (*)

Số giờ áp dụng đến

User nhận thông báo

2

Lưu ý:

- ✓ User phê duyệt cần khai báo email ô MailBox của Danh mục user và địa chỉ email có thông tin địa chỉ và tên miền. Ví dụ: thuydtl@petrolimex.com.vn.
- ✓ Một user có thể được khai nhiều Đơn vị và Loại nghiệp vụ, khi đó user sẽ có quyền phê duyệt tất cả Đơn vị và Loại nghiệp vụ đã được khai báo tương ứng
- ✓ Đơn vị và Loại nghiệp vụ có thể được khai trùng cho nhiều user. Khi đó các user sẽ được quyền phê duyệt giống nhau đối với các Đơn vị và Loại nghiệp vụ này.

2.3 Danh mục từ điển do Văn phòng Công ty khai báo

2.3.1 Danh sách email nhận thông tin

a) Mục đích: Khai báo email người nhận thông tin (báo cáo) về luồng quy trình kiểm soát đối với yêu cầu mở khoá dữ liệu do VPCTY phê duyệt.

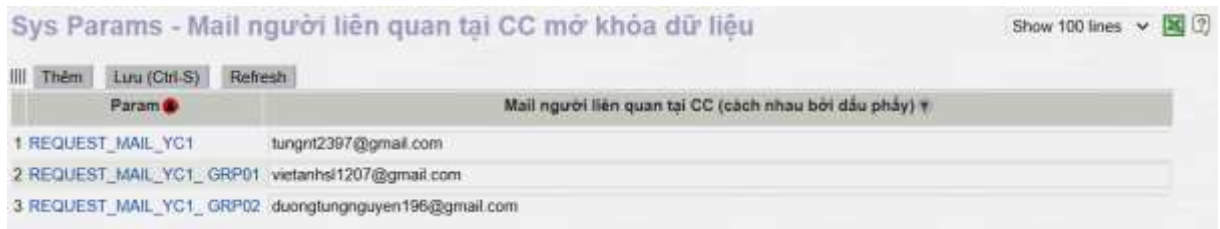
b) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống \ Quản trị hệ thống \ Thông số hệ thống \ Sys Params – Mail người liên quan tại CC mở khóa dữ liệu*

c) Người thực hiện: Văn phòng Công ty/ Chi nhánh

d) Nhóm quyền thực hiện: *ADMCTY - Admin công ty*

e) Thao tác thực hiện:

- Nhập email của người sẽ nhận thông tin yêu cầu mở khoá dữ liệu tại Công ty/ Chi nhánh vào ô *Mail người liên quan tại CC* (các email cách nhau bởi dấu phẩy) “,” và theo nhóm tương ứng.



- Nhấn nút Lưu (Ctrl - S) hoặc tổ hợp phím Ctr - S để lưu thông tin.

Lưu ý:

- ✓ *Tại bản nâng cấp, email được khai báo trong danh mục này không có quyền phê duyệt nên không được gửi kèm link phê duyệt yêu cầu. Email khai báo tại đây chỉ nhận được mail thông báo về luồng quy trình kiểm soát dữ liệu đối với các yêu cầu mở khoá dữ liệu do VPCTy phê duyệt.*

2.3.2 Thời gian khoá dữ liệu tự động - Oldtrans

a) Mục đích: Khai báo thời gian khoá dữ liệu tự động các chứng từ theo phương thức hoặc nhóm phương thức.

b) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống\ Quản trị hệ thống\ Thông số hệ thống\ Cấu hình thời gian khoá kỳ tự động*

c) Người thực hiện: Văn phòng Công ty/ chi nhánh

d) Nhóm quyền thực hiện:

d) Thao tác thực hiện: Có 4 tham số khóa dữ liệu tự động như sau:

- OLDTRANS: Số giờ khóa dữ liệu tự động của toàn bộ phương thức trên phần mềm.
- OLDTRANS_GRP01: Số giờ khóa dữ liệu các chứng từ thuộc các phương thức như sau: BK1, BK10, BK2, BK3, BK4, BK5, BK6, BK7, BK8, BK9, CBK, PC9, V422, GL5, TT5, GL1.
- OLDTRANS_GRP02 - Số giờ khóa dữ liệu các chứng từ thuộc các phương thức như sau: CM1, Z002, 493, 494.
- OLDTRANS_GRP09 – Số giờ khóa dữ liệu các chứng từ thuộc các phương thức sau: 401, 404, 406, 407, 408, 409, 411, 412, 414, 415, 416, 490, 491, 492, 701, 711, 712, 901, D1, D10, GA1, GA2, GA3, GAS1, GAS2, INVC, IV1, IV2, IV3, IV4, IV5, IV7, IVX, KM01, KM02, G101, Q101.

Lưu ý: *Nếu Số giờ khóa dữ liệu trên các tham số OLDTRANS_GRP0i > 0, phần mềm sẽ khóa dữ liệu theo tham số đó, không căn cứ theo tham số OLDTRANS*

2.3.3 Danh mục User phê duyệt

a) Mục đích: Khai báo user sẽ thực hiện chức năng phê duyệt yêu cầu mức Công ty/Chi nhánh theo Cửa hàng và Loại nghiệp vụ tương ứng.

b) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống/ Quản trị hệ thống/ Kiểm soát dữ liệu/ Danh mục user phê duyệt cấp CC*

c) Người thực hiện: Văn phòng Công ty/ Chi nhánh

d) Nhóm quyền thực hiện: *ADMCTY - Admin công ty*

e) Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Mặc định	Bắt buộc
1	Mã	Giá trị do phần mềm điền tự động		*
2	User	Chọn một user trong danh sách user cấp Tập đoàn, các user bắt đầu bằng các ký tự “000”		*
3	CHXD	Chọn một hoặc nhiều CHXD trong danh sách. Nếu để trống, người dùng có quyền phê duyệt yêu cầu mở khoá dữ liệu tất cả cửa hàng trực thuộc.	Toàn bộ cửa hàng	
4	Loại nghiệp vụ	Chọn một hoặc nhiều loại nghiệp vụ trong danh sách. Nếu để trống, người dùng có quyền phê duyệt yêu cầu mở khoá dữ liệu toàn bộ phương thức chứng từ.	Toàn bộ loại nghiệp vụ	
5	Số giờ áp dụng từ	User sẽ nhận được yêu cầu nếu thoả mãn điều kiện <i>Số giờ khoá dữ liệu</i> > = <i>Số giờ áp dụng từ</i> . Trong đó, <i>Số giờ khoá dữ liệu theo Oldtrans</i> được tính theo công thức: <i>Số giờ khoá dữ liệu theo Oldtrans</i> = Thời gian hiện tại - Thời gian chứng từ		*
6	Số giờ áp dụng đến	User sẽ nhận được yêu cầu nếu thoả mãn điều kiện <i>Số</i>		

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Mặc định	Bắt buộc
		<p>giờ khoá dữ liệu <= Số giờ áp dụng đến. Trong đó, Số giờ khoá dữ liệu theo Oldtrans được tính theo công thức:</p> <p><i>Số giờ khoá dữ liệu theo Oldtrans = Thời gian hiện tại - Thời gian chứng từ</i></p> <p>Nếu để trống, sẽ không chặn giới hạn trên.</p>		
7	User nhận thông báo	<p>Chọn một nhóm email từ danh mục nhóm mail người nhận thông tin (báo cáo) về luồng quy trình kiểm soát dữ liệu đối với các yêu cầu mở khoá dữ liệu do Tập đoàn phê duyệt.</p> <p>Nếu để trống, phần mềm sẽ lấy giá trị từ mục REQUEST_MAIL_YC1 trong danh sách 2.3.1 Danh sách email nhận thông tin</p>		

g) Thao tác thực hiện:

- Thực hiện thêm mới bản ghi trong Danh mục user phê duyệt: Người dùng nhấn “Thêm”, phần mềm sẽ chuyển sang giao diện Thêm mới để người dùng nhập các thông tin: User, Đơn vị, Loại nghiệp vụ, Số giờ áp dụng từ, Số giờ áp dụng đến, User nhận thông báo. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật mới.



Danh mục user phê duyệt CC /Thêm mới

Mã

User (*)

CHXD

Loại nghiệp vụ

Số giờ áp dụng từ (*)

Số giờ áp dụng đến

User nhận thông báo

- Thực hiện cập nhật thông tin trong Danh mục User phê duyệt: Người dùng nhấn vào link tại cột Mã, phần mềm chuyển sang giao diện để người dùng sửa các thông tin: phần mềm sẽ chuyển sang giao diện Thêm mới để người dùng nhập các thông tin: User, Đơn vị, Loại nghiệp vụ, Số giờ áp dụng từ, Số giờ áp dụng đến, User nhận thông báo. Sau khi cập nhật xong người dùng kích chọn nút: Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu lại các thông tin đã cập nhật.

Danh mục user phê duyệt CC

[EDIT ALL] Show 100 lines [IMPORT]

Thêm	Tìm	Any					
Mã	User	CHXD	Loại nghiệp vụ	Số giờ áp dụng từ	Số giờ áp dụng đến	User nhận thông báo	
1 212068	212system - 212system	212068,212000,212004,212063	BHTQ,UADMIN,WS,XB	1	10	REQUEST_MAIL_YC1_GRP02	<input type="checkbox"/>
2 212069	212system2 - 212system2			5			<input type="checkbox"/>

Nhấn vào đây để sửa

Danh mục user phê duyệt CC

Mã **212068**

User 212system - 212system (*)

CHXD 212068,212000,212004,2120

Loại nghiệp vụ BHTQ,UADMIN,WS,XB

Số giờ áp dụng từ 1 (*)

Số giờ áp dụng đến 10

User nhận thông báo REQUEST_MAIL_YC1_GRI

Lưu ý:

- ✓ User phê duyệt cần khai báo email trong ô MailBox của Danh mục user và địa email có đủ thông tin địa chỉ và tên miền. Ví dụ: havt.hsb@petrolimex.com.vn
- ✓ Một user có thể được khai nhiều Cửa hàng và Loại nghiệp vụ, khi đó user sẽ có quyền phê duyệt tất cả Cửa hàng và Loại nghiệp vụ đã được khai báo tương ứng.

- ✓ Cửa hàng và Loại nghiệp vụ có thể được khai trùng cho nhiều user. Khi đó các user sẽ được quyền phê duyệt giống nhau đối với các Cửa hàng và Loại nghiệp vụ này.
- ✓ Danh mục “Loại nghiệp vụ” do Tập đoàn khai báo nên tại các Công ty/ Chi nhánh sẽ thừa kế danh mục này mà không được khai báo thêm hay chỉnh sửa.

The screenshot shows the 'Users' management page for user '221havi.kten'. The interface is divided into several sections:

- General:**
 - Login ID: 221havi.kten
 - User Name: Vũ Thanh Hà
 - ShortName: Havi
 - Password: (masked)
 - User Type: Normal
 - pred expire in Days: 90 ngày
 - #Concurrent Sessions: 1
- Contacts:**
 - Tel: 04 33826291
 - Mobile: 09
 - Addr: (empty)
 - AD Login: havi.hsb
 - MailBox: havi.hsb@pcn.vnec.com.vn
- Tổ chức (Organization):**
 - Company: 221 - Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình
 - Enterprise Unit: 221000 - KHO TT S221

3 TẠO YÊU CẦU CHỈNH SỬA DỮ LIỆU

3.1 Yêu cầu sửa, xóa chứng từ; thay thế/ điều chỉnh hóa đơn

a) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống\ Quản trị hệ thống\ Kiểm soát dữ liệu\ Tạo yêu cầu.*



b) Đối tượng thực hiện: Cửa hàng/ VPCTy

c) Nhóm quyền thực hiện: YC - Yêu cầu thay đổi dữ liệu

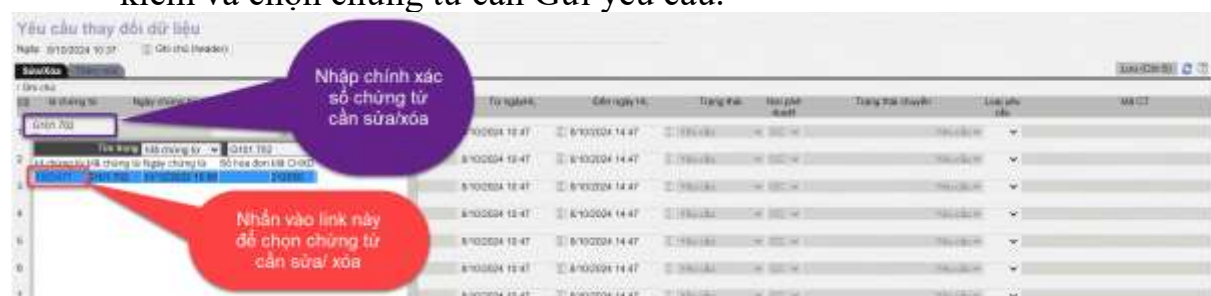
d) Thao tác với chức năng:


- Truy cập tab “Sửa/ Xóa” trên màn hình chức năng “Tạo yêu cầu”.

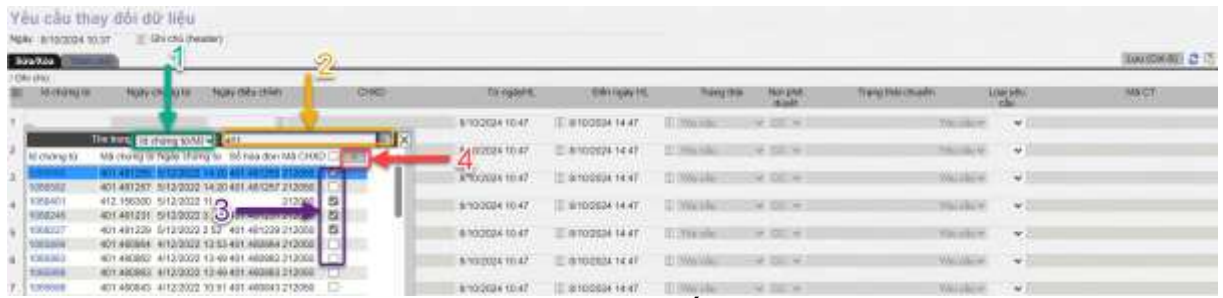




- Tìm kiếm chứng từ cần sửa xóa theo các cách sau (Với các chứng từ do VP thao tác mặc định CHXD đầu tiên tìm thấy):

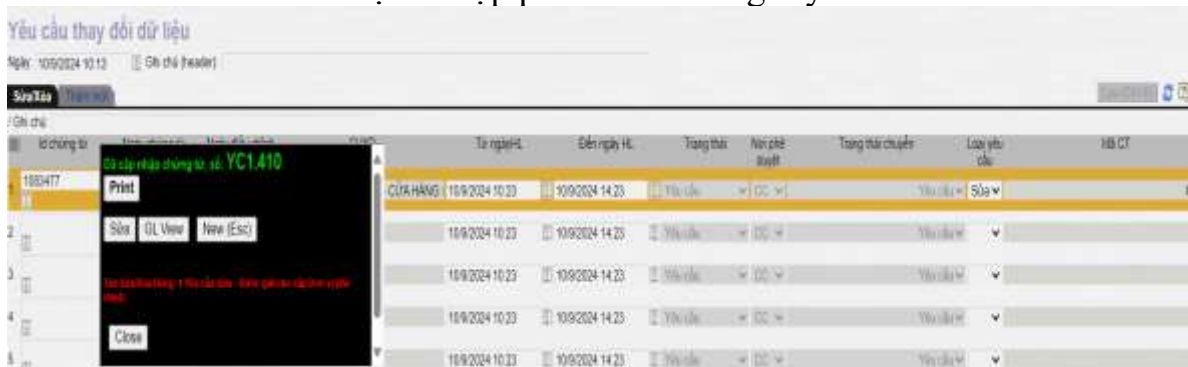
- Cách 1: Nhập chính xác Số chứng từ cần sửa xóa vào ô ID chứng từ để tìm kiếm và chọn chứng từ cần Gửi yêu cầu.



- Cách 2: Tìm kiếm nhiều chứng từ theo điều kiện tìm kiếm bằng cách nhấn vào nút  trong ô Id chứng từ.



- B1: Trên màn hình Tìm kiếm chứng từ, chọn giá trị Tìm trong = “Id chứng từ/Mã chứng từ/ Số hóa đơn”
- B2: Nhập từ khóa cần tìm kiếm là một trong các thông tin: Mã phương thức, Số chứng từ hoặc Số hóa đơn, sau đó nhấn nút  để phần mềm tìm kiếm và hiển thị các chứng từ thỏa mãn điều kiện tìm kiếm bên dưới.
- B3: Check vào ô vuông ở cuối dòng của chứng từ cần Sửa/xóa để chọn chứng từ
- B4: Nhấn nút  để điền các chứng từ đã chọn vào màn hình Tạo yêu cầu.
 - Điền các thông tin còn thiếu gồm: Ngày điều chỉnh, Loại yêu cầu, Lý do.
 - Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để gửi yêu cầu.



- Sau khi yêu cầu tạo thành công, phần mềm sẽ gửi email cho người phê duyệt và những người liên quan theo quy tắc được mô tả trong mục [5. Email kiểm soát thay đổi dữ liệu](#).

e) Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị	Bắt buộc
1	ID chứng từ	Mã chứng từ do phần mềm tự động cập nhật thông tin từ chứng từ được chọn.	Mã chứng từ được chọn	*
2	Ngày chứng từ	Ngày giờ chứng từ do phần mềm tự động cập nhật thông tin từ chứng từ được	dd/mm/yyyy hh:mm	*

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị	Bắt buộc
		chọn. Người dùng không thể sửa.		
3	Ngày điều chỉnh	Ngày giờ chứng từ muốn sửa, nếu giá trị này để trống phần mềm sẽ chặn không cho sửa Ngày giờ chứng từ	dd/mm/yyyy hh:mm	
4	CHXD	Mã cửa hàng do phần mềm tự động cập nhật thông tin từ chứng từ được chọn. Người dùng không thể sửa. Với các chứng từ do VPCTY tạo ra, phần mềm sẽ điền giá trị CHXD là mã cửa hàng đầu tiên trong danh sách cửa hàng trên chứng từ cần sửa/ xoá.	Mã – tên cửa hàng đã tạo chứng từ	*
5	Từ ngày HL	Từ ngày hiệu lực, thời gian người dùng bắt đầu sửa/ xoá dữ liệu sau khi yêu cầu được phê duyệt. Giá trị mặc định = Thời gian hiện hành + 10 phút (người dùng có thể sửa)	dd/mm/yyyy hh:mm	*
6	Đến ngày HL	Đến ngày hiệu lực, thời gian người dùng kết thúc sửa/ xoá dữ liệu sau khi yêu cầu được phê duyệt. Giá trị mặc định = Từ ngày hiệu lực + 4 giờ.	dd/mm/yyyy hh:mm	*

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị	Bắt buộc
		Từ ngày hiệu lực và Đến ngày hiệu lực phải trong cùng một ngày để phần mềm thực hiện đồng bộ dữ liệu sau khi sửa/xóa đầy đủ và chính xác.		
7	Nơi phê duyệt	Căn cứ theo ngày chứng từ thuộc khoảng thời gian Khóa dữ liệu mức Tập đoàn hoặc Công ty, phần mềm tự động cập nhật giá trị, người dùng không thể sửa thông tin.	- PLX: Tập đoàn phê duyệt - CC: VPCTy phê duyệt	*
8	Loại yêu cầu	Loại yêu cầu cần chỉnh sửa	Sửa; Xóa; Thay thế/ Điều chỉnh hóa đơn	*
9	Mã CT	Số chứng từ cần chỉnh sửa		*
10	Lý do	Cập nhật lý do sửa/ xoá chứng từ.		*
11	SubType	Phần mềm tự động cập nhật giá trị theo chứng từ được chọn. Người dùng không thể sửa.		

3.2 Yêu cầu thêm mới chứng từ

a) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống\ Quản trị hệ thống\ Kiểm soát dữ liệu\ Tạo yêu cầu.*



- b) Đối tượng thực hiện: Cửa hàng/ VPCTy
- c) Nhóm quyền thực hiện: YC - Yêu cầu thay đổi dữ liệu
- d) Thao tác với chức năng:

- Truy cập tab “Thêm mới” trên màn hình chức năng “Tạo yêu cầu”.



- Điền các thông tin về chứng từ cần Thêm mới gồm: Mã chứng từ, Ngày thêm mới, CHXD, Từ ngày HL, Đến ngày HL, lý do, SubType.
- Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để gửi yêu cầu.



- Sau khi yêu cầu tạo thành công, phần mềm sẽ gửi email cho người phê duyệt và người liên quan theo quy tắc được mô tả tại mục [5. Email kiểm soát thay đổi dữ liệu](#).

e) Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị	Bắt buộc
1	Tcode	Phương thức cần bổ sung chứng từ	Chọn từ danh sách có sẵn	*
2	Ngày thêm mới	Ngày giờ cần thêm mới chứng từ	dd/mm/yyyy hh:mm	*
3	CHXD	Cửa hàng cần bổ sung chứng từ. Nếu giá trị trống	Chọn từ danh sách có sẵn.	*

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị	Bắt buộc
		<p>yêu cầu sẽ có hiệu lực với toàn bộ các cửa hàng trực thuộc Công ty/ chi nhánh. Chỉ user thuộc VPCTy mới được để trống giá trị tại trường này.</p> <p>Nếu User đăng nhập thuộc cửa hàng chỉ chọn được một cửa hàng duy nhất, nếu user đăng nhập thuộc VPCTY có thể chọn một trong các cửa hàng trực thuộc Công ty/ chi nhánh.</p> <p>Nếu yêu cầu thêm mới chứng từ thuộc phương thức do VPCTY thao tác, chọn Mã Cửa hàng có dạng “CCC000 - Kho TT SCCC”. Ví dụ: 451000 Kho TT S451.</p> <p>Trong đó, CCC là Mã Công ty/ Chi nhánh trên Egas.</p>		
4	Từ ngày HL	<p>Từ ngày hiệu lực, thời gian người dùng bắt đầu được cập nhật chứng từ sau khi yêu cầu được phê duyệt.</p> <p>Giá trị mặc định = Thời gian hiện hành + 10 phút (người dùng có thể sửa)</p>	dd/mm/yyyy hh:mm	*
5	Đến ngày HL	Đến ngày hiệu lực, thời gian người dùng kết thúc	dd/mm/yyyy hh:mm	*

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị	Bắt buộc
		<p>cập nhật chứng từ sau khi yêu cầu được phê duyệt.</p> <p>Giá trị mặc định = Từ ngày hiệu lực + 4 giờ.</p> <p>Từ ngày hiệu lực và Đến ngày hiệu lực phải trong cùng một ngày để phần mềm đồng bộ dữ liệu thêm mới đầy đủ và chính xác.</p>		
6	Nơi phê duyệt	Căn cứ theo ngày chứng từ thuộc khoảng thời gian Khóa dữ liệu mức Tập đoàn hoặc Công ty, phần mềm tự động cập nhật giá trị, người dùng không thể sửa thông tin.	<ul style="list-style-type: none"> - PLX: Tập đoàn phê duyệt - CC: VPCTy phê duyệt 	*
7	Lý do	Người dùng bắt buộc phải nhập lý do thêm mới chứng từ nếu trường CHXD để trống.		
8	SubType	Loại hình công nợ của chứng từ, nếu chứng từ thêm mới thuộc phương thức “411 - Bán công nợ trả chậm kiêm hóa đơn” bắt buộc phải nhập giá trị tại ô này.	<p>Chọn từ danh sách có sẵn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 131202 - Công nợ khách CHXD. - 131204 - Công nợ khách Công ty/Chi nhánh. - 13612 - Công nợ khách Tập đoàn. 	

STT	Trường thông tin	Diễn giải	Giá trị	Bắt buộc
			- 13613 - Công nợ khách Công ty.	

4 PHÊ DUYỆT/ HUỖ PHÊ DUYỆT YÊU CẦU

4.1 Quy tắc phê duyệt yêu cầu

- Phần mềm chỉ cho phép User đã khai báo trong *Danh mục User phê duyệt* được quyền phê duyệt yêu cầu mở khoá dữ liệu với các yêu cầu thoả mãn điều kiện $Số\ giờ\ áp\ dụng\ từ \leq Số\ giờ\ khoá\ dữ\ liệu < Số\ giờ\ áp\ dụng\ đến$.
- VPCTY kiểm soát và phê duyệt toàn bộ các yêu cầu thay đổi dữ liệu.
- Tập đoàn chỉ thực hiện phê duyệt/ huỷ phê duyệt các yêu cầu có thông tin “*Nơi phê duyệt = PLX*” sau khi yêu cầu được VPCTY phê duyệt.
- Với các yêu cầu có thông tin Nơi phê duyệt = “PLX”, nếu VPCTY huỷ phê duyệt yêu cầu mở khoá dữ liệu, yêu cầu sẽ không chuyển tiếp Tập đoàn.
- Người dùng có thể sửa thông tin trên yêu cầu nếu yêu cầu có trạng thái là “Yêu cầu”.
- Khi phê duyệt yêu cầu, nếu người dùng không sửa khoảng thời gian hiệu lực (Từ ngày HL, Đến ngày HL), phần mềm sẽ cập nhật thông tin tự động theo quy tắc sau:
 - Từ ngày hiệu lực = Thời điểm phê duyệt.
 - Đến ngày hiệu lực: Phần mềm sẽ tự động tính toán sao cho Đến ngày hiệu lực thuộc khoảng thời gian làm việc từ 8 giờ đến 17 giờ hàng ngày.
 - Nếu người dùng sửa khoảng thời gian hiệu lực (Từ ngày HL, Đến ngày HL) thủ công, phần mềm sẽ yêu cầu giá trị thoả mãn điều kiện: Từ ngày hiệu lực \geq Thời gian hiện hành và Đến ngày hiệu lực $>$ Từ ngày hiệu lực.

4.2 VPCTY phê duyệt/ huỷ phê duyệt yêu cầu


a) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống \ Quản trị hệ thống \ Kiểm soát dữ liệu \ Phê duyệt yêu cầu cấp Công ty*



b) Đối tượng thực hiện: Người dùng tại VPCTY đã khai báo trong Danh mục user phê duyệt cấp CC

c) Nhóm quyền thực hiện: *FIN - Kỳ kế toán*

d) Thao tác với chức năng:

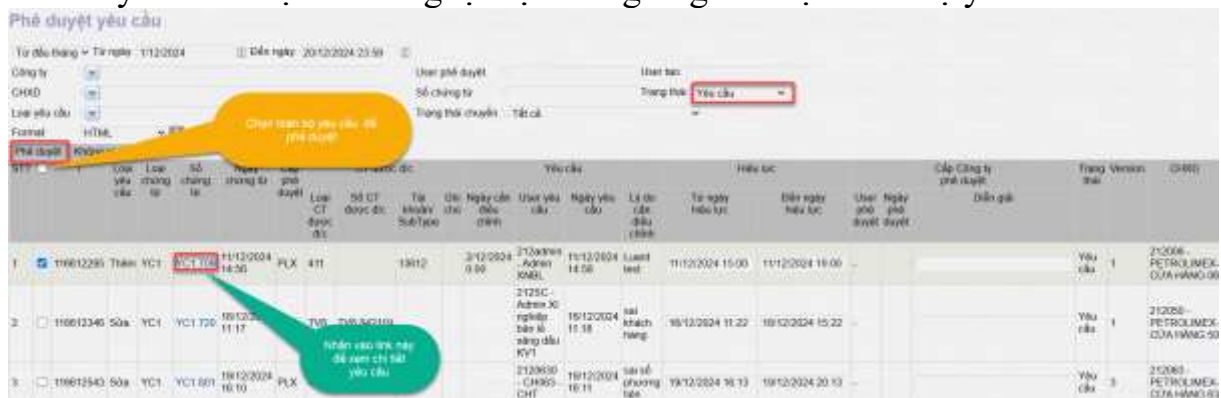
- Nhập các điều kiện lọc dữ liệu gồm: Từ ngày, Đến ngày, Công ty, CHXD, Loại yêu cầu, Số chứng từ, Trạng thái, Trạng thái chuyển
- Nhấn nút  để phần mềm tìm kiếm và hiển thị các yêu cầu thỏa mãn điều kiện.



STT	Loại yêu cầu	Số chứng từ	Ngày chứng từ	Cấp phê duyệt	Loại CT được duyệt	Số CT được duyệt	Tên khách hàng/Loại	Ngày cần bắt đầu	Ngày yêu cầu	Ngày yêu cầu	Loại tài khoản	Từ ngày hiệu lực	Đến ngày hiệu lực	User phê duyệt	Ngày phê duyệt	Cấp Công ty phê duyệt	Điền giải	Trạng thái	Version	CHXD	
1		116612543	Số	YCT	YCT 1.601	18/12/2024	PLX	411	411.6432	13812	2120633 - CHXD CHT	18/12/2024 16:11	18/12/2024 16:15	18/12/2024 20:13					Yêu cầu	3	212063 - PETROLIMEX-CỬA HÀNG 03

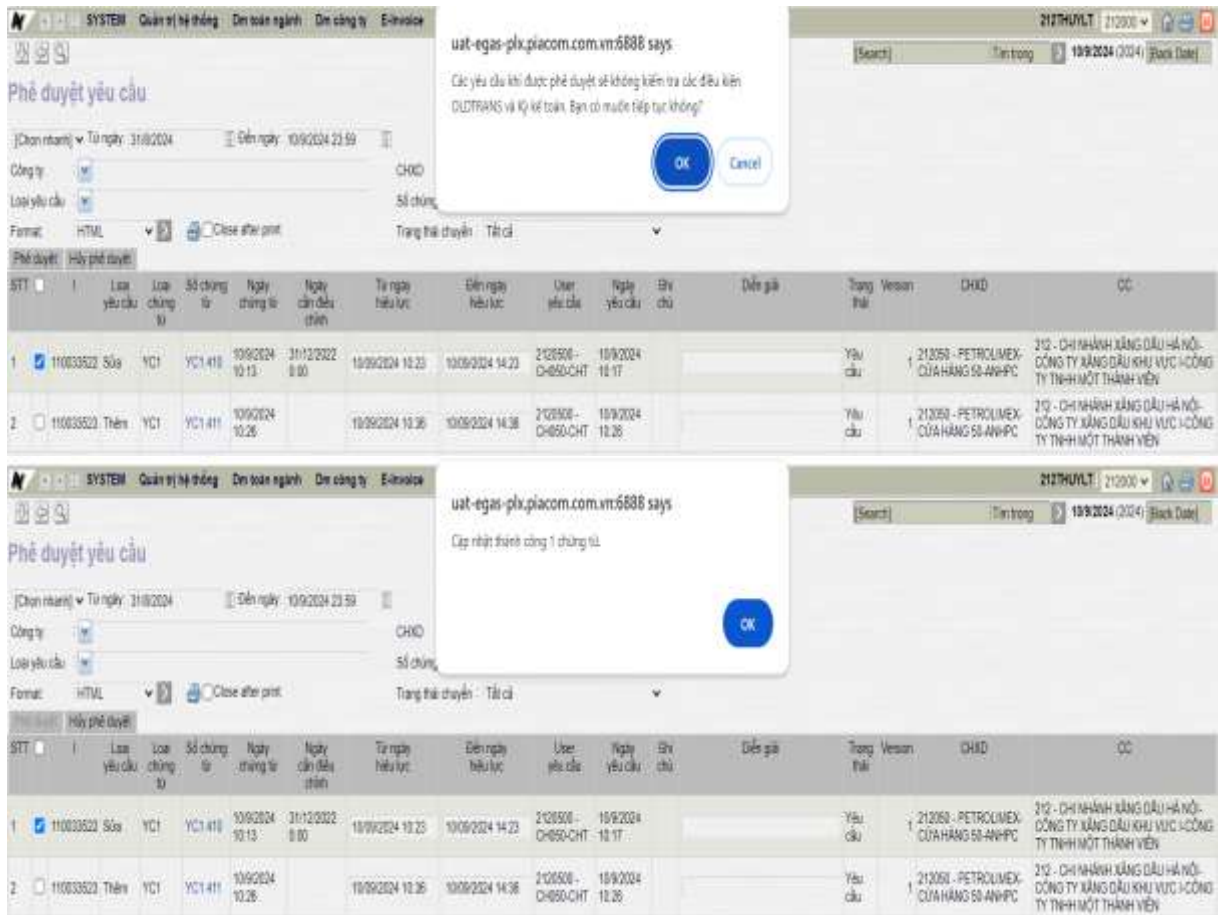
- Phê duyệt yêu cầu:

- Nếu giá trị điều kiện lọc dữ liệu Trạng thái = Yêu cầu hoặc Không phê duyệt, màn hình kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị chức năng Phê duyệt
- Chọn yêu cầu cần phê duyệt bằng cách check vào ô vuông đầu dòng của yêu cầu hoặc ô vuông tại cột tương ứng để chọn toàn bộ yêu cầu.

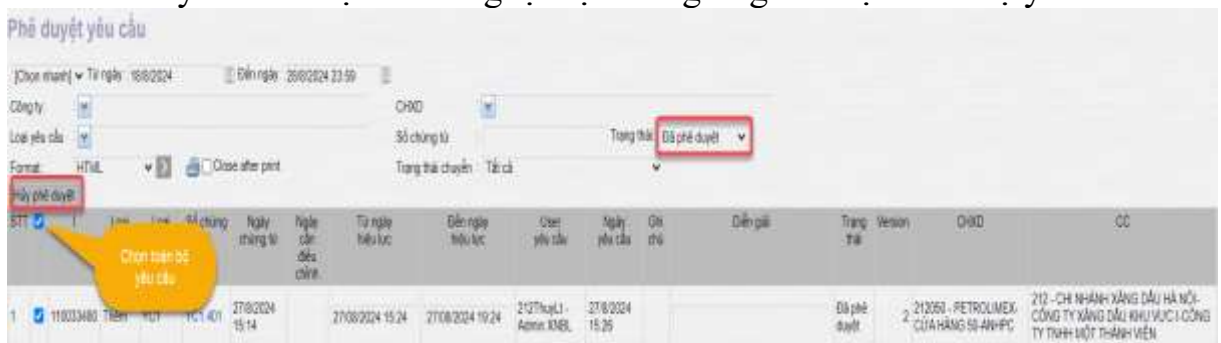


STT	Loại yêu cầu	Số chứng từ	Ngày chứng từ	Cấp phê duyệt	Loại CT được duyệt	Số CT được duyệt	Tên khách hàng/Loại	Ngày cần bắt đầu	Ngày yêu cầu	Ngày yêu cầu	Loại tài khoản	Từ ngày hiệu lực	Đến ngày hiệu lực	User phê duyệt	Ngày phê duyệt	Cấp Công ty phê duyệt	Điền giải	Trạng thái	Version	CHXD
1	<input checked="" type="checkbox"/>	116612295	Tham	YCT	YCT 1.104	11/12/2024	PLX	411	13812	2120633 - Admin JONEL	15/12/2024 14:06	11/12/2024 15:00	11/12/2024 16:00					Yêu cầu	1	212063 - PETROLIMEX-CỬA HÀNG 06
2	<input type="checkbox"/>	116612346	Số	YCT	YCT 1.720	18/12/2024	PLX	411	13812	2125C - Admin SO nguyen	15/12/2024 11:38	18/12/2024 11:22	18/12/2024 15:22					Yêu cầu	1	212063 - PETROLIMEX-CỬA HÀNG 03
3	<input type="checkbox"/>	116612543	Số	YCT	YCT 1.601	18/12/2024	PLX	411	13812	2120633 - CHXD CHT	18/12/2024 16:11	18/12/2024 16:15	18/12/2024 20:13					Yêu cầu	3	212063 - PETROLIMEX-CỬA HÀNG 03

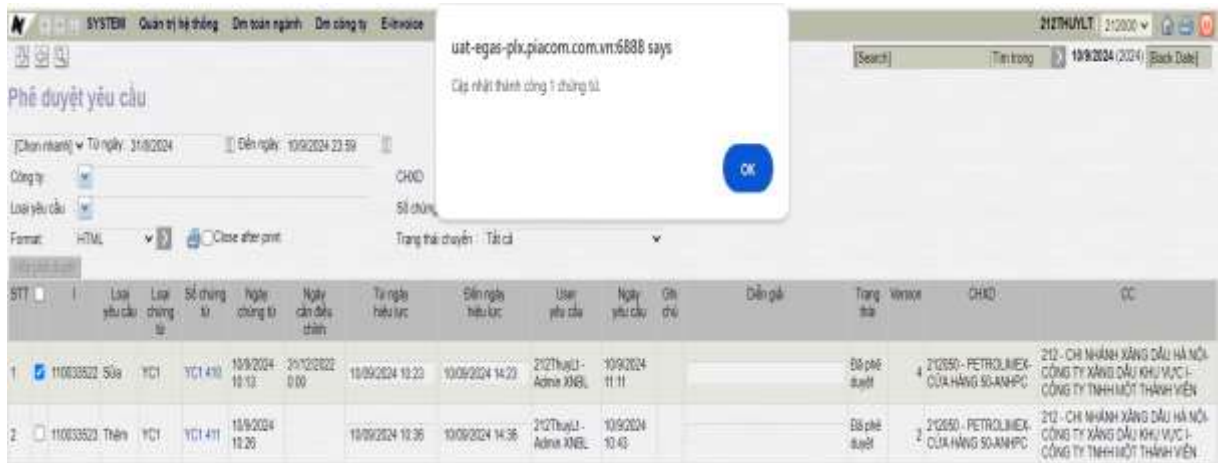
- Nếu muốn xem chi tiết yêu cầu, nhấn vào link tại cột Số chứng từ.
- Sửa giá trị Từ ngày hiệu lực và Đến ngày hiệu lực, nếu không sửa, phần mềm sẽ cập nhật giá trị theo Quy tắc phê duyệt yêu cầu.
- Cập nhật lý do phê duyệt yêu cầu vào ô Diễn giải (nếu có).
- Nhấn nút Phê duyệt để thực hiện Phê duyệt yêu cầu, phần mềm sẽ hiển thị thông báo: “*Các yêu cầu khi được phê duyệt sẽ không kiểm tra các điều kiện OLDTRANS và Kỳ kế toán. Bạn có muốn tiếp tục không?*”
- Nhấn nút OK để Phê duyệt hoặc Cancel để không phê duyệt.



- Sau khi yêu cầu được Phê duyệt, người gửi yêu cầu, người phê duyệt yêu cầu và người liên quan sẽ nhận được email thông báo theo quy tắc được mô tả trong mục [5. Email kiểm soát thay đổi dữ liệu](#).
- Hủy phê duyệt yêu cầu
 - Nếu giá trị điều kiện lọc dữ liệu Trạng thái = Yêu cầu hoặc Đã phê duyệt, màn hình kết quả tìm kiếm sẽ hiển thị chức năng Hủy phê duyệt
 - Chọn yêu cầu cần hủy phê duyệt bằng cách check vào ô vuông đầu dòng của yêu cầu hoặc ô vuông tại cột tương ứng để chọn toàn bộ yêu cầu.



- Nếu muốn xem chi tiết yêu cầu, nhấn vào link tại cột Số chứng từ.
- Nhấn Hủy phê duyệt để thực hiện Hủy phê duyệt yêu cầu.
- Sau khi yêu cầu bị Hủy phê duyệt, người gửi yêu cầu, người phê duyệt yêu cầu và người liên quan sẽ nhận được email thông báo theo quy tắc được mô tả trong mục [5. Email kiểm soát thay đổi dữ liệu](#).



Lưu ý:

- ✓ Người gửi yêu cầu có thể sửa nội dung yêu cầu nếu yêu cầu bị Huỷ phê duyệt. Sau đó, yêu cầu sẽ được phê duyệt lại mà không cần phải Tạo yêu cầu mới.

4.3 Tập đoàn phê duyệt/hủy phê duyệt yêu cầu

a) Đường dẫn chức năng: *Hệ thống \ Quản trị hệ thống \ Kiểm soát dữ liệu \ Phê duyệt yêu cầu cấp Tập đoàn*



- b) Đối tượng thực hiện: Người dùng tại Tập đoàn đã khai báo trong Danh mục user phê duyệt cấp MD
- c) Thao tác với chức năng: Thực hiện tương tự người dùng tại VPCTy.

5 EMAIL KIỂM SOÁT THAY ĐỔI DỮ LIỆU

5.1 Quy tắc gửi email

Phần mềm tự động gửi email đến những người liên quan tại Đơn vị và Tập đoàn theo quy tắc như sau:

- Cửa hàng và người gửi yêu cầu nhận được kết quả cuối cùng của yêu cầu, không nhận thông tin các bước trung gian.
- Người phê duyệt yêu cầu chỉ nhận được email có chứa link phê duyệt nếu được phân công trách nhiệm.
- Người quản lý nhận được email thông báo toàn bộ thông tin của yêu cầu bao gồm các bước trung gian như: Tạo yêu cầu, Phê duyệt, Huỷ phê duyệt, thay đổi thông tin yêu cầu...
- Tiêu đề mail thể hiện đầy đủ thông tin của yêu cầu và hành xử cần đáp ứng của người nhận được mail.

5.2 Phần mềm thực thi

5.2.1 Trường hợp 1: Yêu cầu do Tập đoàn phê duyệt

- Nếu yêu cầu chưa được phê duyệt, sau khi tạo mới yêu cầu hoặc chỉnh sửa yêu cầu, phần mềm sẽ gửi email thông báo yêu cầu cần phê duyệt đến những người sau:
 - Người quản lý tại Công ty/ Chi nhánh có email khai báo trong danh mục “Sys Params - Mail người liên quan tại CC mở khóa dữ liệu”
 - Người phê duyệt tại Công ty/ Chi nhánh theo Cửa hàng và Loại nghiệp vụ được phân công trách nhiệm theo thông tin khai báo trong “Danh mục user phê duyệt cấp CC”
 - Cửa hàng liên quan trong nội dung yêu cầu.



- Nếu VPCTY không phê duyệt yêu cầu, phần mềm gửi email đến những người sau:
 - Người quản lý tại Công ty/ Chi nhánh có email khai báo trong danh mục “Sys Params - Mail người liên quan tại CC mở khóa dữ liệu”
 - Cửa hàng liên quan trong nội dung yêu cầu.

- EGAS-KiemSoatDL: Yêu cầu YC1.906 - 212000 - 27/12/2024 15:02 đã được Hủy phê duyệt



SendMailEgas@petrolimex.com.vn

Từ: sendmailegas@petrolimex.com.vn

Đến: khaihm.piacom@petrolimex.com.vn, purewater110@yahoo.com, thuylt192@yahoo.com

Kính gửi Anh/Chị,

Yêu cầu YC1.906 ngày 27/12/2024 15:02 được Hủy phê duyệt bởi 212SC vào 27/12/2024 16:24 tại cấp phê duyệt Đơn vị. Đề nghị anh/chị kiểm tra.

Trân trọng!

Mail được gửi tự động từ hệ thống Egas.

[Link phê duyệt](#)

- Sau khi VPCTy phê duyệt yêu cầu, phần mềm gửi email thông báo yêu cầu cần phê duyệt đến những người sau:
 - Người quản lý tại Tập đoàn có email khai báo trong danh mục “*Sys Params - Mail người liên quan tại PLX mở khóa dữ liệu*”.
 - Người phê duyệt tại Tập đoàn theo Đơn vị và Loại nghiệp vụ được phân công trách nhiệm theo thông tin khai báo trong “*Danh mục User phê duyệt cấp MD*”.
 - Người quản lý tại Công ty/ Chi nhánh có email khai báo trong danh mục “*Sys Params - Mail người liên quan tại CC mở khóa dữ liệu*”
 - Người phê duyệt tại Công ty/ Chi nhánh theo Cửa hàng và Loại nghiệp vụ được phân công trách nhiệm theo thông tin khai báo trong “*Danh mục user phê duyệt cấp CC*”.



SendMailEgas@petrolimex.com.vn

Hanh, Dien thi Hong (PIACOM); Lien, Nguyen Thi Bich (PIACOM); Lua, Nguyen Thi (PIACOM) | + 1+

EGAS-KiemSoatDL: Yêu cầu YC1.901 - 212063 - 24/12/2024 16:48 cần được phê duyệt

Kính gửi Anh/Chị,

Yêu cầu YC1.901 ngày 24/12/2024 16:48 được gửi từ 212063 - PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63 bởi 212SC thuộc 212 - CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI- CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN cần được phê duyệt.

Đề nghị anh/chị kiểm tra.

Trân trọng!

Mail được gửi tự động từ hệ thống Egas.

[Link phê duyệt](#)

- Nếu Tập đoàn không phê duyệt yêu cầu, phần mềm gửi email thông báo kết quả phê duyệt đến những người sau:
 - Người quản lý tại Công ty/ Chi nhánh có email khai báo trong danh mục “*Sys Params - Mail người liên quan tại CC mở khóa dữ liệu*”
 - Cửa hàng liên quan trong nội dung yêu cầu.

- EGAS-KiemSoatDL: Yêu cầu YC1.902 - 212000 - 25/12/2024 10:57 đã được Hủy phê duyệt



SendMailEgas@petrolimex.com.vn

Từ: sendmailegas@petrolimex.com.vn

Đến: khaihm.piacom@petrolimex.com.vn, purewater110@yahoo.com

Kính gửi Anh/Chị,

Yêu cầu YC1.902 ngày 25/12/2024 10:57 được Hủy phê duyệt bởi 000thuylt vào 25/12/2024 16:16 tại cấp phê duyệt Tập Đoàn. Đề nghị anh/chị kiểm tra.

Trân trọng!

Mail được gửi tự động từ hệ thống Egas.

[Link phê duyệt](#)

- Sau khi Tập đoàn phê duyệt yêu cầu, phần mềm gửi email thông báo kết quả phê duyệt đến những người sau:
 - Người quản lý tại Công ty/ Chi nhánh có email khai báo trong danh mục “Sys Params - Mail người liên quan tại CC mở khóa dữ liệu”
 - Cửa hàng liên quan trong nội dung yêu cầu.
- EGAS-KiemSoatDL: Yêu cầu YC1.902 - 212000 - 25/12/2024 10:57 đã được Phê duyệt



SendMailEgas@petrolimex.com.vn

Từ: sendmailegas@petrolimex.com.vn

Đến: khaihm.piacom@petrolimex.com.vn, purewater110@yahoo.com

Kính gửi Anh/Chị,

Yêu cầu YC1.902 ngày 25/12/2024 10:57 được Phê duyệt bởi 000thuylt vào 25/12/2024 16:17 tại cấp phê duyệt Tập Đoàn. Đề nghị anh/chị kiểm tra.

Trân trọng!

Mail được gửi tự động từ hệ thống Egas.

[Link phê duyệt](#)

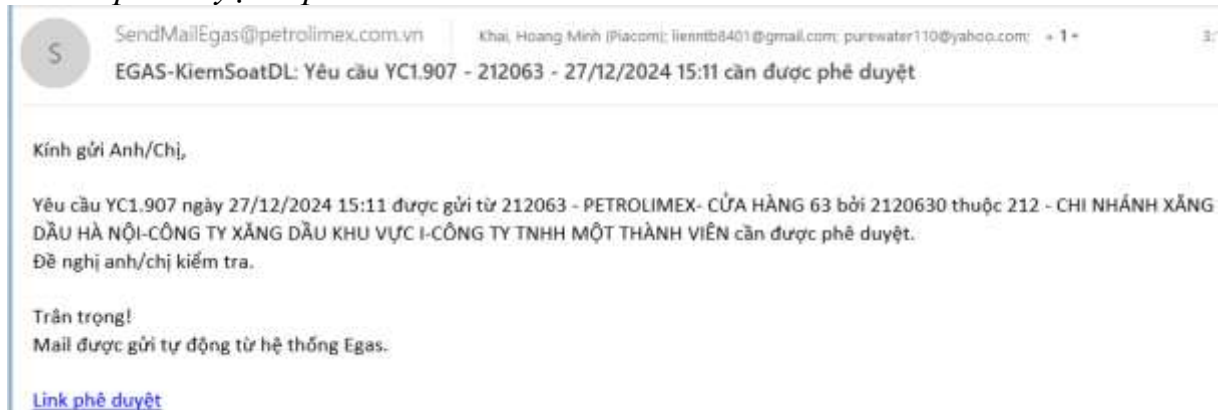
Lưu ý:

- Nếu không tìm thấy email của cửa hàng liên quan nội dung yêu cầu trong “Danh mục CHXD”, phần mềm sẽ gửi email thông báo đến toàn bộ các cửa hàng có email trong danh sách.

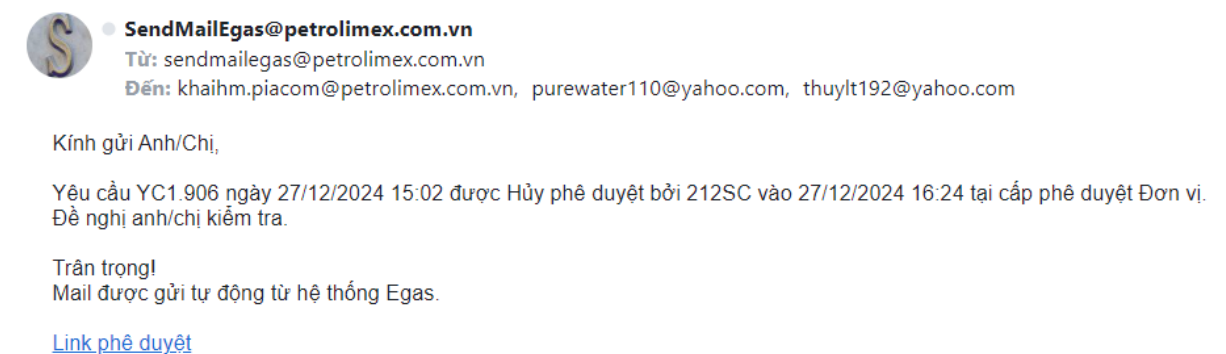
5.2.2 Trường hợp 2: Yêu cầu do Công ty/ Chi nhánh phê duyệt

- Nếu yêu cầu chưa được phê duyệt, sau khi tạo mới yêu cầu hoặc chỉnh sửa yêu cầu, phần mềm sẽ gửi email thông báo yêu cầu cần phê duyệt đến những người sau:
 - Người quản lý tại Công ty/ Chi nhánh có email khai báo trong danh mục “Sys Params - Mail người liên quan tại CC mở khóa dữ liệu”

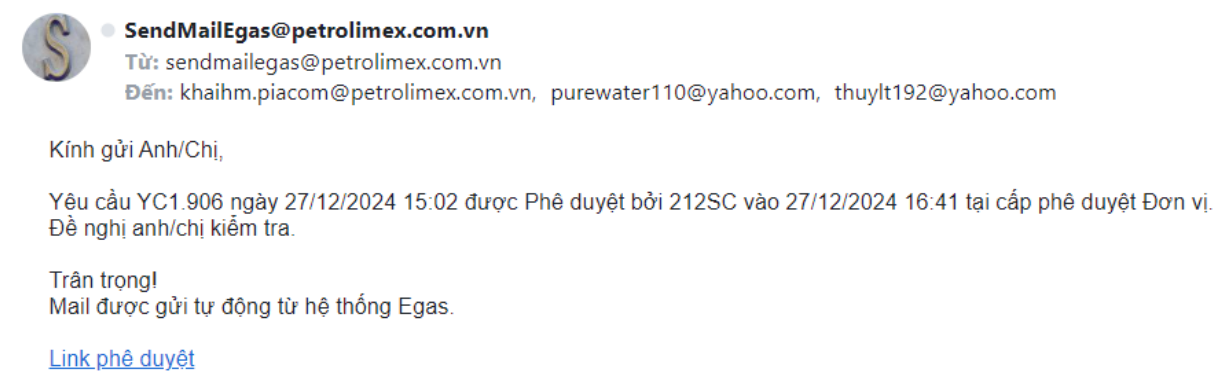
- Người phê duyệt tại Công ty/ Chi nhánh theo Cửa hàng và Loại nghiệp vụ được phân công trách nhiệm theo thông tin khai báo trong “*Danh mục user phê duyệt cấp CC*”



- Nếu VPCTY không phê duyệt yêu cầu, phần mềm gửi email kết quả phê duyệt đến những người sau:
 - Người quản lý tại Công ty/ Chi nhánh có email khai báo trong danh mục “*Sys Params - Mail người liên quan tại CC mở khóa dữ liệu*”
 - Cửa hàng liên quan trong nội dung yêu cầu.
- EGAS-KiemSoatDL: Yêu cầu YC1.906 - 212000 - 27/12/2024 15:02 đã được Hủy phê duyệt



- Sau khi VPCTy phê duyệt yêu cầu, phần mềm gửi email thông báo yêu cầu kết quả phê duyệt đến những người sau:
 - Người quản lý tại Công ty/ Chi nhánh có email khai báo trong danh mục “*Sys Params - Mail người liên quan tại CC mở khóa dữ liệu*”
 - Cửa hàng liên quan trong nội dung yêu cầu.
- EGAS-KiemSoatDL: Yêu cầu YC1.906 - 212000 - 27/12/2024 15:02 đã được Phê duyệt



6 THAY ĐỔI DỮ LIỆU SAU KHI PHÊ DUYỆT

6.1 Quy tắc thay đổi dữ liệu

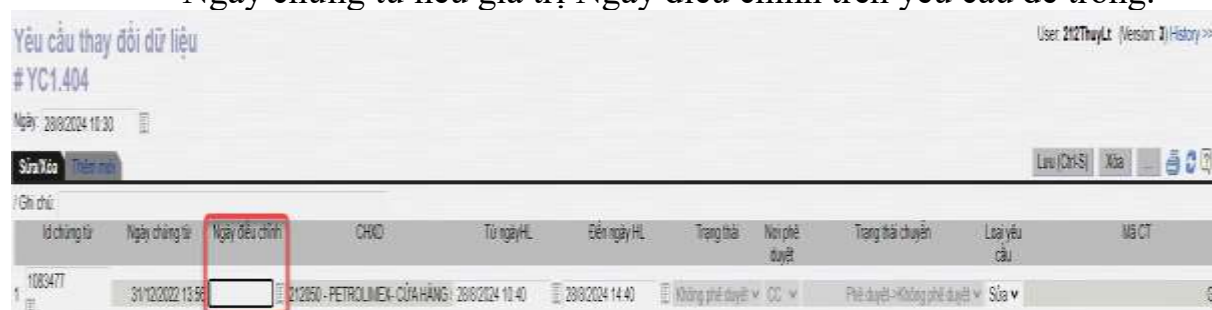
- Sau khi yêu cầu thay đổi dữ liệu được phê duyệt, chứng từ liên quan sẽ không hiển thị thông báo “Old Transaction”.



- Người dùng có thể thay đổi dữ liệu theo nội dung yêu cầu đã tạo mà không cần mở kỳ kế toán.
- Người dùng cần được phân quyền nếu user thay đổi dữ liệu chưa có quyền thực hiện các chức năng liên quan.
- Phần mềm tự động lưu lịch sử thao tác thay đổi dữ liệu của người dùng.

6.2 Cách thực hiện

- Người dùng thao tác với chứng từ liên quan như sau:
 - Yêu cầu Thêm mới: Người dùng tại cửa hàng có thể cập nhật bổ sung chứng từ trong khoảng thời gian yêu cầu.
 - Yêu cầu Xóa chứng từ: Người dùng có thể xóa chứng từ đã yêu cầu.
 - Yêu cầu sửa chứng từ:
 - ✓ Người dùng có thể sửa toàn bộ thông tin trên chứng từ không bao gồm Ngày chứng từ nếu giá trị Ngày điều chỉnh trên yêu cầu để trống.



- ✓ Người dùng có thể sửa toàn bộ thông tin trên chứng từ bao gồm Ngày chứng từ nếu giá trị Ngày điều chỉnh trên yêu cầu không trống và giá trị ngày chứng từ = Ngày điều chỉnh trong yêu cầu.

Yêu cầu thay đổi dữ liệu

Ngày: 28/8/2024 13:26 🔍 Ghi chú (header)

Sửa/Khoá Thêm mới

YC1.405 Saved 🔄 🗑️

/ Ghi chú:

ID	Id chứng từ	Ngày chứng từ	Ngày điều chỉnh	CHXD	Từ ngày HL	Đến ngày HL	Trạng thái	Nội phê duyệt	Trạng thái chuyển	Loại yêu cầu	Via CT
103477		31/12/2022 13:56	31/12/2022	212650 - PETROLIMEX-CỬA HÀNG	28/8/2024 13:38	28/8/2024 17:38	Yêu cầu	CC	Yêu cầu	Sửa	

7 BÁO CÁO KIỂM SOÁT THAY ĐỔI DỮ LIỆU

7.1 Báo cáo kiểm soát thay đổi dữ liệu tổng hợp

Báo cáo thống kê tổng hợp số lượng yêu cầu thay đổi dữ liệu phát sinh tại các Công ty/ cửa hàng trực thuộc theo điều kiện lọc dữ liệu. Báo cáo có 2 tùy chọn:

- GOTO = “Tổng hợp”: Thống kê tổng hợp số lượng yêu cầu thay đổi dữ liệu phát sinh theo Công ty.

BÁO CÁO KIỂM SOÁT THAY ĐỔI DỮ LIỆU - TỔNG HỢP

Từ đầu năm: To ngày: 1/1/2024 | Đến ngày: 15/9/2024 23:59

Công ty: Cấp độ phê duyệt: Trang thái: Tắt cả: Chọn đầu ra: HTML

Loại yêu cầu: Số lượng Xóa: GOTO: Tổng hợp

Nhấn vào đây để xem báo cáo chi tiết

STT	Đơn vị	Số lượng	Tiền mở	Số	Xóa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	112 - CHI NHÁNH XĂNG ĐẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN	65	11	28	18
TỔNG CỘNG		65	11	28	18

- GOTO = “Chi tiết”: Thống kê tổng hợp số lượng yêu cầu thay đổi dữ liệu phát sinh theo cửa hàng.

BÁO CÁO KIỂM SOÁT THAY ĐỔI DỮ LIỆU - TỔNG HỢP

Từ đầu năm: To ngày: 1/1/2024 | Đến ngày: 15/9/2024 23:59

Công ty: Cấp độ phê duyệt: Trang thái: Tắt cả: Chọn đầu ra: HTML

Loại yêu cầu: Số lượng Xóa: GOTO: Chi tiết

Nhấn vào đây để xem báo cáo chi tiết

STT	Đơn vị	Số lượng	Tiền mở	Số	Xóa
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	112 - CHI NHÁNH XĂNG ĐẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG ĐẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN	65	11	28	18
2	21000 - KHÔ TỶ 3212	54	5	25	15
3	21000 - PETROLIMEX-CỬA HÀNG BỒ ANH/PC	11	2	7	2
4	21000 - PETROLIMEX-CỬA HÀNG/ES Clear UKT	11	2	7	2
TỔNG CỘNG		101	20	67	37

Ngày ghi = 15/9/2024 13:54

LẬP BIỂU: THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

7.2 Báo cáo kiểm soát thay đổi dữ liệu chi tiết

Báo cáo thống kê chi tiết các yêu cầu thay đổi dữ liệu và các trạng thái của yêu cầu để VPCTY và cửa hàng theo dõi tình hình xử lý các yêu cầu thay đổi dữ liệu.

BÁO CÁO KIỂM SOÁT THAY ĐỔI DỮ LIỆU - CHI TIẾT

Từ đầu tháng: To ngày: 24/10/2024 | Đến ngày: 25/10/2024 23:59

Công ty: Cấp độ phê duyệt: Trang thái: Tắt cả: Chọn đầu ra: HTML

Loại yêu cầu: Số lượng Xóa: User tạo: User phê duyệt

STT	Loại yêu cầu	Loại chứng từ	Số chứng từ	Ngày nhập tờ	Ngày nhập đầu tiên	Huyền tơn	Từ ngày	Đến ngày	Ngày	User	Ngày	User	Phê duyệt	Đã chốt	Đã giải	Trạng thái	Version	CC	CHMD
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1	Thêm mới	YCT	PC1.625	24/10/2024 8:50	1/1/2024		24/10/2024 8:08	24/10/2024 13:08						120		Yêu cầu	2.210		213001
2	Sửa	YCT	PC1.626	25/10/2024 9:30			25/10/2024 15:00	25/10/2024 14:08		25/10/2024 10:00		2102Admin - Admin XNBL				Yêu cầu	1.210		213002
3	Thêm mới	YCT	PC1.625	24/10/2024 10:08	1/1/2024		24/10/2024 14:00	24/10/2024 10:08		24/10/2024 10:00		2102Admin - Admin XNBL				Yêu cầu	1.210		
4	Thêm mới	YCT	PC1.627	24/10/2024 14:13	1/1/2024		24/10/2024 14:03	24/10/2024 16:21		24/10/2024 14:14		2102Admin - Admin XNBL	24/10/2024 14:10	0000Admin - Admin FACOM		Phê duyệt	2.210		

Ngày ghi = 25/10/2024 10:18

LẬP BIỂU: THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

8 PHỤ LỤC

8.1 Phụ lục 1: Danh sách phương thức chứng từ theo Loại nghiệp vụ

STT	Mã Tcode	Tên Tcode	Loại hình công nợ (SubType)
A	Cửa hàng xăng dầu		
A.1	101	<i>Quản lý hàng hóa tại cửa hàng</i>	
1	401	Xuất hóa đơn thu tiền mặt	
2	404	Xuất hóa đơn thu tiền mặt theo Lô	
3	406	Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ	
4	407	Bán qua thẻ chưa hóa đơn	
5	408	Xuất hóa đơn thanh toán thẻ theo Lô	
6	409	Bán qua thẻ chưa hóa đơn theo Lô	
7	411	Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn	131202 - Công nợ khách tại CH
8	412	Bán công nợ chưa hóa đơn	
9	414	Bán công nợ chưa hóa đơn theo Lô	
10	415	Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn theo Lô	
11	416	Xuất h.đơn nhiều HTTT	
12	490	Hóa đơn chốt ca - từng phần	
13	491	Hóa đơn đóng ca	
14	492	Bk từng lần BH	
15	493	Hóa đơn NMKLHĐ theo lô	
16	494	Hạch toán NMKLHĐ	
17	701	Hóa đơn biếu tặng	
17	711	Xuất kho hàng biếu tặng đôi điểm kiêm HĐ	
18	901	Xuất khác	
19	E422	Xuất theo lệnh công ty	
20	G101	Xuất hàng cấp lẻ (coupon, phiếu)	
21	GA1	Bán lẻ gas ký quỹ vỏ bình	
22	GA2	Bán lẻ gas đôi vỏ bình	
23	GA3	Nhập vỏ bình trả khách tiền ký quỹ	
24	Q101	Xuất khuyến mại không thu tiền	

STT	Mã Tcode	Tên Tcode	Loại hình công nợ (SubType)
24	KM01	Xuất biểu tặng, đầu tư	
25	KM02	Xuất hàng khuyến mại	
26	CK1	Xuất hóa đơn chiết khấu thương mại	
27	INVC	HDDC sai MST	
28	IV1	Xuất hóa đơn sau (bán từ CH)	
29	IV2	Xuất hóa đơn khách nợ tại Vpcty	
30	IV3	Xuất hóa đơn khách mua thẻ	
31	IV4	Xuất hóa đơn sau (bán từ CH) theo Lô	
32	IV5	Xuất hóa đơn khách mua thẻ theo Lô	
A.2	102	<i>Quản lý tiền hàng - công nợ tại cửa hàng</i>	
1	D1	Hóa đơn dịch vụ cửa hàng	
2	D10	Hóa đơn dịch vụ cửa hàng - công nợ	
3	D2	Thu tiền khác	
4	D3	Chi tiền khác	
5	D4	Thu tiền khách công nợ tại CHXD	
6	D6	Thu tiền khác trong ca - Thẻ	
7	CH7	Ca/CH nộp tiền lên Công ty	
8	CH8	Ca/CH nộp tiền vào TK ngân hàng	
9	TT1	Nộp tiền ca bán hàng tại CH	
10	TT2	Thu tiền khách công nợ tại CHXD	
11	TT3	Thu tiền qua POS	
12	GL8	Kiểm kê quỹ	
13	CH9	Nộp tiền Kiểm kê quỹ vào TK ngân hàng	
A.3	111	<i>Công nợ Bán hàng toàn quốc</i>	
1	411	Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn	13612 - Công nợ khách TẬP ĐOÀN
2	411	Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn	13613 - Công nợ khách CÔNG TY

STT	Mã Tcode	Tên Tcode	Loại hình công nợ (SubType)
3	411	Bán công nợ kiêm xuất hóa đơn	131204 - Công nợ khách Công ty/Chi nhánh (BHTQ)
A.4	112	<i>Giao nhận Ca bán hàng</i>	
1	WS0	Số đo bể đầu ca	
2	WS1	Nhận hàng vào ca	
3	WS3	Chốt bể cột bơm cuối ca	
4	WS4	Chốt hàng hóa tổng hợp cuối ca	
5	WS5	Chốt hóa đơn, ấn chỉ cuối ca	
A.5	113	<i>Quản lý kho tại cửa hàng</i>	
1	PO1	Đơn đặt hàng đến Cty	
2	SR1	Nhập di chuyển XDS đến CHXD	
3	SR2	Nhập hàng hóa khác từ NCC ngoài đến CHXD	
4	SR3	Nhập di chuyển hàng hóa khác đến CHXD	
5	SR4	Nhập hàng khuyến mại	
6	SR5	Di chuyển hàng khuyến mại	
7	KS5	Chênh lệch Kiểm kê XDS	
8	KS6	Chênh lệch Kiểm kê HHK	
9	KS9	Nhập xuất chênh lệch nhiệt độ	
10	KS9A	Nhập xuất chênh lệch nhiệt độ (thủ công)	
11	SO1	Xuất di chuyển XDS từ CHXD	
12	SO2	Xuất trả hàng hóa cho NCC	
13	SO3	Xuất di chuyển hàng hóa khác từ CHXD	
14	SO4	Xuất khác	
15	2003	Xuất chuyển loại	
A.6	114	<i>Quản lý chi phí</i>	
1	BK3	Hóa đơn chi phí khoán bán lẻ	
2	BK5	Bảng kê chi phí khoán không hóa đơn	
3	BK9	Hóa đơn chi phí ngoài định mức	

STT	Mã Tcode	Tên Tcode	Loại hình công nợ (SubType)
4	BK10	Bảng kê CP khoản ngoài ĐM không hóa đơn	
5	GL5	Chi trả chi phí từ quỹ tiền mặt Công ty	
6	TT5	Chi trả chi phí từ tiền bán hàng tại CH	
B	Văn phòng Công ty		
B.1	201	<i>Quản lý hàng hóa tại VPCTy</i>	
1	V422	Lệnh xuất hàng tại cửa hàng	
2	CK0	Chiết khấu được hưởng	
3	CK2	Xuất hóa đơn chiết khấu thương mại VPCTy	
4	SE1	Nhập hóa đơn, ấn chỉ vào kho Công ty	
5	SE2	Giao hóa đơn, ấn chỉ xuống CH	
6	SE3	Điều động hóa đơn, ấn chỉ về Vpcty	
7	SE4	Xuất ĐĐNB h.đơn, ấn chỉ đến CH khác	
8	SE5	Nhập ĐĐNB h.đơn ấn chỉ từ CH khác	
9	1001	Nhập tồn đầu XDS	
10	1002	Nhập tồn đầu hàng hóa khác	
11	Z001	Tồn hàng hóa đầu kỳ chưa xuất hóa đơn	
12	Z002	Tồn hàng hóa đầu kỳ chưa thanh toán	
B.2	202	<i>Quản lý tiền hàng - công nợ tại VPCTy</i>	
1	CM1	Gán thanh toán cho ctừ xuất bán cnợ	
2	CTR	Chuyển công nợ giữa các CHXD	
3	GL1	Phiếu kế toán	
4	GL100	Dư nợ công nợ khách, tài khoản KT	

STT	Mã Tcode	Tên Tcode	Loại hình công nợ (SubType)
5	GL200	Dư có công nợ khách, tài khoản KT	
6	GL4	Nạp tiền thẻ cho khách hợp đồng	
7	GL9	Chuyển công nợ khách về Vpcty	
8	TV1	VP thu tiền khách công nợ	
9	TV2	Thu hộ khách CH tại Cty (tiền mặt)	
10	TV8	Thu hộ khách CH tại Cty (ngân hàng)	
11	TV9	Thu tiền nạp thẻ xăng dầu qua ngân hàng	
12	TX1	Tập đoàn thu tiền khách công nợ BHTQ	
13	TX3	Công ty thu tiền khách công nợ BHTQ	
14	Z011	Tồn đầu khách công nợ Cty - Dư Nợ	
15	Z012	Tồn đầu khách công nợ Cty - Dư Có	
16	Y011	Tồn đầu khách công nợ TẬP ĐOÀN - Dư Nợ	
17	Y012	Tồn đầu khách công nợ TẬP ĐOÀN - Dư Có	
B.3	211	Quản lý hồ sơ giá	
1	PC1	Giá bán lẻ XDS, DMN	
2	PC10	Giá vốn hàng hóa	
3	PC3	Giá bán lẻ Gas, Hhóa tổng hợp	
4	PC8	Giảm giá trên giá bán - discount	
5	PC81	Giảm giá trên giá bán - thanh toán thẻ	
6	PC9	Giá nhập từ NCC	

☆☆☆